# BÁO BÀI - LỚP 9A – ISP03

Class Assignment Report - Grade 9A

*(Tuần/week: 23 Từ ngày/From 19/01/2026 đến ngày/To 23/01/2026)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Dương Thị Phi Yến*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>19/01/2026 | 1 | SHCN | Sinh hoạt nội quy, nề nếp | |
| | 2 | Tin học - CN-KT | Chatbot - trợ lý ảo của thế giới mới | Học tại ICT |
| | 3 | Tin học - CN-KT | Chatbot - trợ lý ảo của thế giới mới | Học tại ICT |
| | 4 | English (Expat) | E8: Unit 7: Vocabulary & Listening: SB p.87+ p.90 & WB p.61<br>E9: IELTS sample speaking 6<br>E10: Unit 7: Reading: SB p.85 - HW: WB p.59 | |
| | 5 | English (Expat) | E8: Unit 7: Vocabulary & Listening: SB p.87+ p.90 & WB p.61<br>E9: IELTS sample speaking 6<br>E10: Unit 7: Reading: SB p.85 - HW: WB p.59 | |
| | 6 | Math | Forms of linear equations | Mang theo tablet có cài đặt ứng dụng "Khan Academy" và đăng nhập vào app bằng tài khoản Google trường cấp. |
| | 7 | Math | Forms of linear equations | Mang theo tablet có cài đặt ứng dụng "Khan Academy" và đăng nhập vào app bằng tài khoản Google trường cấp. |
| | 8 | Vật lý | Bài 8. Điện trở. Định luật Ôm | |
| | 9 | Vật lý | | |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>20/01/2026 | 1 | Toán | Bài 2. Phương trình bậc hai một ẩn | Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập |
| | 2 | Mỹ thuật | Chủ đề Ngày Tết (B1) | Vở vẽ A4, màu vẽ, bút chì, tẩy,... |
| | 3 | Mỹ thuật | Chủ đề Ngày Tết (B1) | |
| | 4 | English (Expat) | E8: Unit 7: Grammar: SB pp.86-87 & WB p.60<br>E9: Unit 7: Life skills: SB pp.88-89<br>E10: Unit 7: Vocabulary & Listening: | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | SB p.87+ p.90 & WB p.61 | |
| | **5** | **English (Expat)** | E8: Unit 7: Grammar: SB pp.86-87 & WB p.60<br>E9: Unit 7: Life skills: SB pp.88-89<br>E10: Unit 7: Vocabulary & Listening: SB p.87+ p.90 & WB p.61 | |
| | **6** | **Toán** | Bài 2. Phương trình bậc hai một ẩn | Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập |
| | **7** | **Toán** | Bài 2. Tứ giác nội tiếp | Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập |
| | **8** | **GTS** | Hướng nghiệp - Làm quen và tìm hiểu về môn hướng nghiệp | Bút viết, tập ghi chép |
| | **9** | **GDCD/KNS** | Tranh biện và tư duy phản biện (tt) | Tập, bút viết, tài liệu thực hành |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**21/01/2026** | **1** | **Toán** | Bài 2. Tứ giác nội tiếp | Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập |
| | **2** | **GDTC** | " -Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- Giới thiếu môn nhảy dây.<br>- Kỹ thuật chao dây<br>- kỹ Thuật vô dây và quay dây.<br>- Học mới nhịp nhảy dây.<br>-Chia nhóm tập luyện theo cặp 2,3 người." | Giầy thể thao, bình nước cá nhân. |
| | **3** | **GDTC** | " -Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- Giới thiếu môn nhảy dây.<br>- Kỹ thuật chao dây<br>- kỹ Thuật vô dây và quay dây.<br>- Học mới nhịp nhảy dây.<br>-Chia nhóm tập luyện theo cặp 2,3 người." | |
| | **4** | **English** | E8: Unit 7: Life skills: SB pp.88-89<br>E9: Unit 7: Developing speaking: SB p.92<br>E10: Unit 7: Grammar: SB pp.86-87 & WB p.60 | |
| | **5** | **English** | E8: Unit 7: Life skills: SB pp.88-89<br>E9: Unit 7: Developing speaking: SB p.92<br>E10: Unit 7: Grammar: SB pp.86-87 & WB p.60 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **6** | **Toán** | Luyện tập/Thực hành/Thí nghiệm | Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập |
| | **7** | **LS&ĐL** | Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ | Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ: SGK, vở ghi chép, bút. |
| | **8** | **LS&ĐL** | Bài 15. Duyên hải Nam Trung Bộ (Tiết 1) | Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ: SGK, vở ghi chép, bút. |
| | **9** | **LS&ĐL** | Bài 15. Duyên hải Nam Trung Bộ (Tiết 2) | Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ: SGK, vở ghi chép, bút. |
| **Thứ Năm** ***Thursday*** **22/01/2026** | **1** | **Ngữ Văn** | Thực hành tiếng Việt: Lựa chọn câu đơn - câu ghép, các kiểu câu ghép, các kết từ để nối các vế câu ghép (tt) | Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK |
| | **2** | **Ngữ Văn** | Thực hành tiếng Việt: Lựa chọn câu đơn - câu ghép, các kiểu câu ghép, các kết từ để nối các vế câu ghép (tt) | Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK |
| | **3** | **Hóa học** | Bài 30: Polymer | |
| | **4** | **English** | E8: Reading & Language art G6: Unit 2_Lesson 2<br>E9: Unit 7: Grammar: SB pp.90-91 + HW: WB p.62<br>E10: Unit 7: Grammar: SB pp.90-91 & WB p.62 | |
| | **5** | **English** | E8: Reading & Language art G6: Unit 2_Lesson 2<br>E9: Unit 7: Grammar: SB pp.90-91 + HW: WB p.62<br>E10: Unit 7: Grammar: SB pp.90-91 & WB p.62 | |
| | **6** | **GDĐP (STEAM PBL)** | Học kỹ năng | |
| | **7** | **GDĐP (STEAM PBL)** | Học kỹ năng | |
| | **8** | **Sinh học** | Cấu trúc nhiễm sắc thể và đột biến nhiễm sắc thể | SGK, vở, bút |
| | **9** | **Sinh học** | Bài 43: Di truyền nhiễm sắc thể | SGK, vở, bút |
| **Thứ Sáu** ***Friday*** **23/01/2026** | **1** | **Âm nhạc** | Nghệ thuật biểu diễn | Nhạc cụ ( nếu có ) |
| | **2** | **English (Expat)** | E8: Unit 7: Grammar: SB pp.86-87 & WB p.60 (cont.)<br>E9: Reading & Language art G7: Unit 3_Lesson 1<br>E10: Reading & Language art G8: Unit 2_Lesson 4 (cont.) | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **3** | **English (Expat)** | E8: Unit 7: Grammar: SB pp.86-87 & WB p.60 (cont.)<br>E9: Reading & Language art G7: Unit 3_Lesson 1<br>E10: Reading & Language art G8: Unit 2_Lesson 4 (cont.) | |
| | **4** | **Ngữ Văn** | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự | Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK |
| | **5** | **Ngữ Văn** | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự (tt) | Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK |
| | **6** | **Đại sứ** | Học theo clb đại sứ đã chọn | |
| | **7** | **Đại sứ** | Học theo clb đại sứ đã chọn | |
| | **8** | **HĐTN.HN** | Tự học có hướng dẫn | |
| | **9** | **HĐTN.HN** | Tự học có hướng dẫn | |